

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2014/NQ-HĐND

Quảng Ngãi ngày 16 tháng 12 năm 2014

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2013**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2013; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2013, như sau:

1. Tổng các khoản thu cân đối NSNN	32.722.241 triệu đồng
a) Tổng thu NSNN trên địa bàn (trong đó, ngân sách trung ương hưởng 23.376.346 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 6.697.225 triệu đồng), bao gồm:	30.073.571 triệu đồng
- Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	25.163.522 triệu đồng
- Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	153.233 triệu đồng
- Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh	1.035.656 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân	160.932 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ	77.343 triệu đồng
- Thuế bảo vệ môi trường	160.130 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí	54.804 triệu đồng
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.122 triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất	248.831 triệu đồng
- Các khoản thu về nhà, đất khác	20.506 triệu đồng
- Thu khác	99.366 triệu đồng
Trong đó thu xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao	51.564 triệu đồng

thông	- Thu tại xã	16.262 triệu đồng
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu	2.876.864 triệu đồng
	b) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	1.950.140 triệu đồng
	c) Thu kết dư ngân sách	372.198 triệu đồng
	d) Thu viện trợ không hoàn lại	1.332 triệu đồng
	đ) Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	325.000 triệu đồng
	2. Tổng thu ngân sách địa phương	12.861.092 triệu đồng
	a) Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng	6.697.225 triệu đồng
	b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	2.967.279 triệu đồng
	c) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	1.950.140 triệu đồng
	d) Thu kết dư, trong đó:	372.198 triệu đồng
	- Ngân sách tỉnh	12.581 triệu đồng
	- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn	359.617 triệu đồng
	đ) Thu viện trợ không hoàn lại	1.332 triệu đồng
	e) Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	325.000 triệu đồng
	g) Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên	59.161 triệu đồng
	h) Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN	488.757 triệu đồng
	Trong đó thu hoạt động xổ số kiến thiết	57.744 triệu đồng
	3. Tổng chi ngân sách địa phương	12.562.981 triệu đồng
	a) Chi đầu tư phát triển	2.529.838 triệu đồng
	b) Chi trả nợ theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN và phí tạm ứng Kho bạc Nhà nước	40.743 triệu đồng
	c) Chi thường xuyên	5.986.205 triệu đồng
	- Chi an ninh	106.012 triệu đồng
	- Chi quốc phòng	152.124 triệu đồng
	- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.270.237 triệu đồng
	- Chi sự nghiệp y tế	531.752 triệu đồng
	- Chi dân số và KHH gia đình	2.483 triệu đồng
	- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	18.494 triệu đồng
	- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	57.465 triệu đồng
	- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	32.654 triệu đồng
	- Chi sự nghiệp thể dục thể thao	25.366 triệu đồng
	- Chi đảm bảo xã hội	589.555 triệu đồng
	- Chi sự nghiệp kinh tế	732.495 triệu đồng

thể	- Chi sự nghiệp môi trường	42.972 triệu đồng
	- Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn	1.341.759 triệu đồng
	- Chi trợ cước, trợ giá	25.053 triệu đồng
	- Chi khác	57.784 triệu đồng
	d) Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương	1.140 triệu đồng
	đ) Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	3.437.026 triệu đồng
	e) Chi viện trợ	1.558 triệu đồng
	g) Chi nộp ngân sách cấp trên	83.144 triệu đồng
	h) Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	483.327 triệu đồng
	4. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương	298.111 triệu đồng
trần	a) Kết dư ngân sách tỉnh	5.591 triệu đồng
	b) Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố	182.899 triệu đồng
	c) Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị	109.621 triệu đồng
5. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh	5.591 triệu đồng	
a) Thu kết dư ngân sách tỉnh năm sau	2.796 triệu đồng	
b) Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương	2.795 triệu đồng	

6. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn: giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Khóa XI, thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2014, tại kỳ họp thứ 14./.

**CHỦ TỊCH**  
**Trần Ngọc Căng**